

NGHỊ QUYẾT
VỀ MỘT SỐ CẢI TIẾN, ĐỔI MỚI ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG,
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 30/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2007/QH11;

Trên cơ sở Tờ trình số 143/TTr-UBTVQH13 ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Đề án tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai thực hiện một số cải tiến, đổi mới trong các hoạt động sau đây của Quốc hội:

1. Hoạt động lập pháp;
2. Hoạt động giám sát;
3. Quyết định các vấn đề quan trọng;
4. Tổ chức kỳ họp Quốc hội;
5. Tổ chức phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội;
6. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;
7. Công tác bảo đảm phục vụ hoạt động của Quốc hội.

Điều 2. Một số cải tiến, đổi mới trong hoạt động lập pháp

1. Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội hoặc Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội tham gia thẩm tra và gửi ý kiến bằng văn bản đối với các đề nghị, kiến nghị về luật, pháp lệnh, các chính sách pháp luật dự kiến đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh toàn khóa và hằng năm của Quốc hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Ủy ban pháp luật chủ trì thẩm tra và giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Báo cáo thẩm tra của Ủy ban pháp luật phải phản ánh đầy đủ ý kiến

tham gia thẩm tra của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội. Không đưa vào dự kiến Chương trình các dự án không đủ điều kiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội giám sát việc thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; hằng tháng có thông báo về tiến độ, chất lượng chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh đã được phân công chủ trì thẩm tra gửi Ủy ban pháp luật để tổng hợp báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Khi đại biểu Quốc hội có đề nghị, kiến nghị về luật, pháp lệnh, Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong việc lập, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình.

2. Cơ quan chủ trì thẩm tra và cơ quan trình dự án luật, dự thảo nghị quyết chủ động, tích cực phối hợp ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xây dựng dự án; tổ chức các hoạt động với cơ quan trình dự án để trao đổi thông tin, thảo luận các vấn đề còn có ý kiến khác nhau; chủ động triển khai các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, tham vấn chuyên gia về dự án luật, dự thảo nghị quyết, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, khoa học và tính phản biện độc lập của báo cáo thẩm tra.

Các cơ quan của Quốc hội tham gia thẩm tra dự án luật, dự thảo nghị quyết gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì thẩm tra để tổng hợp và thẩm tra.

Báo cáo thẩm tra ngoài việc trình bày các nội dung đã có sự thống nhất với cơ quan trình dự án luật, dự thảo nghị quyết, cần tập trung phân tích, trình bày rõ các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, đề xuất quan điểm và phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra trình Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội, tổ chức Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách, Hội nghị trực tuyến với sự tham gia của các vị đại biểu Quốc hội, các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học. Tăng thời gian thảo luận về các dự án luật, dự thảo nghị quyết tại Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội. Việc tổ chức thảo luận, tập hợp, tổng hợp, tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội đối với các dự án được tiến hành và có giá trị như xin ý kiến Quốc hội về dự án luật, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp Quốc hội.

4. Tại kỳ họp Quốc hội, tổ chức thảo luận tổ đối với một số dự án luật, dự thảo nghị quyết trình lần đầu còn nhiều ý kiến khác nhau. Theo đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm tra, Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến một số vấn đề quan

trọng, ý kiến còn khác nhau đề nghị đại biểu Quốc hội tập trung thảo luận. Các dự án luật, dự thảo nghị quyết trình thông qua được bố trí trình đầu kỳ họp để có thời gian tập hợp, tổng hợp ý kiến đại biểu Quốc hội và dự kiến tiếp thu, chỉnh lý.

Tại phiên họp toàn thể, Quốc hội tập trung thảo luận về những vấn đề quan trọng, ý kiến còn khác nhau của dự án luật, dự thảo nghị quyết; đại diện cơ quan trình báo cáo, giải trình làm rõ thêm những vấn đề liên quan đến dự án mà đại biểu Quốc hội nêu.

Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ đạo cơ quan thẩm tra, cơ quan trình, Đoàn thư ký kỳ họp dự kiến những nội dung cơ bản, những vấn đề quan trọng còn nhiều ý kiến khác nhau của dự án luật, dự thảo nghị quyết cần xin ý kiến đại biểu Quốc hội, làm cơ sở cho việc tiếp thu, chỉnh lý. Các ý kiến của đại biểu Quốc hội được tổng hợp, tiếp thu, giải trình và báo cáo đầy đủ với Quốc hội.

Điều 3. Một số cải tiến, đổi mới trong hoạt động giám sát

1. Tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Giao Ủy ban thường vụ Quốc hội xây dựng Quy chế quy định cụ thể đối tượng, quy trình, thủ tục bỏ phiếu tín nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm và việc xử lý kết quả trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2012).

2. Quốc hội dành toàn bộ thời gian của phiên họp chất vấn tại hội trường để chất vấn trực tiếp. Trên cơ sở chất vấn của đại biểu Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến lựa chọn một số nhóm vấn đề quan trọng, được cử tri, đại biểu Quốc hội quan tâm để chất vấn tại Hội trường. Đại biểu Quốc hội đăng ký chất vấn theo nhóm vấn đề, tiến hành chất vấn từng nhóm vấn đề theo hướng đối thoại, tranh luận. Câu hỏi chất vấn ngắn gọn, rõ ý, không giải thích dài hoặc chi hỏi thông tin. Thời gian tối đa cho một lần hỏi không quá 2 phút. Người trả lời chất vấn phải trả lời ngắn gọn, trực tiếp, cụ thể vào nội dung của câu hỏi; thời gian trả lời theo yêu cầu của chủ tọa. Căn cứ vào kết quả chất vấn và trả lời chất vấn, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét và khi cần thiết trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn. Nghị quyết nêu rõ kết quả phiên chất vấn, yêu cầu đặt ra đối với người trả lời chất vấn; trách nhiệm của người trả lời chất vấn và cơ quan, tổ chức hữu quan; các đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật; trách nhiệm của người trả lời chất vấn thực hiện lời hứa trước Quốc hội và việc giám sát thực hiện.

Hàng năm, tổ chức ít nhất 2 lần chất vấn tại phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội về những vấn đề được Quốc hội giao, do đại biểu Quốc hội chất vấn hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội lựa chọn; tăng cường hoạt động giải trình tại Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội về những vấn đề thuộc lĩnh vực Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội phụ trách. Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương và đại biểu Quốc hội quan tâm đăng ký tham dự phiên

hợp chất vấn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, phiên họp giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội. Tùy theo nội dung có thể thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động chất vấn, giải trình; tổ chức phát thanh, truyền hình trực tiếp và truyền hình trực tuyến để các đại biểu Quốc hội tham gia và nhân dân theo dõi, giám sát. Giao Ủy ban thường vụ Quốc hội xây dựng quy chế quy định cụ thể quy trình, thủ tục tổ chức chất vấn tại phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội, tổ chức giải trình tại Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.

3. Chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội được thông qua tại kỳ họp thứ nhất của năm trước để có thời gian, điều kiện cho các đại biểu Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn giám sát của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội triển khai việc thực hiện tại địa bàn, đơn vị liên quan.

4. Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tại địa phương, bảo đảm trong cùng một thời điểm chỉ có một đoàn giám sát của cơ quan của Quốc hội tại một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đoàn giám sát phải gửi chương trình, kế hoạch làm việc đúng thời gian quy định, xác định cụ thể nội dung làm việc; thành phần đoàn phải thiết thực, gọn nhẹ.

Điều 4. Một số cải tiến, đổi mới trong việc quyết định các vấn đề quan trọng

1. Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội hoặc Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội tham gia thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm của bộ, ngành thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; Ủy ban tài chính, ngân sách chủ trì thẩm tra toàn bộ dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương hằng năm. Nội dung báo cáo thẩm tra của Ủy ban tài chính, ngân sách phải phản ánh ý kiến tham gia thẩm tra của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội. Chính phủ phải bảo đảm để đại biểu Quốc hội có đầy đủ thông tin cần thiết khi tham gia quyết định ngân sách nhà nước.

2. Khi cần thiết, áp dụng quy trình xem xét tại 2 kỳ họp Quốc hội đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia trình Quốc hội xem xét, quyết định. Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội hoặc Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản đối với dự án, công trình thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Cơ quan chủ trì thẩm tra chủ động nghiên cứu, thu thập thông tin, tư liệu liên quan đến dự án, công trình; phối hợp với cơ quan trình ngay từ đầu quá trình chuẩn bị để trao đổi, xử lý các vấn đề thuộc nội dung của dự án, công trình; tổ chức hội nghị chuyên gia, thu hút các